

**SỞ NN VÀ PTNT BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC KIỂM LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2022

V/v cung cấp thông tin về danh mục
các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi
trường đất

Kính gửi: Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 2649/SNN-KHTH ngày 10/10/2022 về việc cung cấp thông tin về danh mục các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất.

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm yêu cầu Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã, thành phố rà soát cung cấp thông tin về danh mục các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (chi tiết có phụ lục báo cáo kèm theo) và báo cáo về Chi cục Kiểm lâm trước ngày 28/10/2022 để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT.

Chi cục Kiểm lâm yêu cầu Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu

Phụ lục

(Kèm theo văn bản số /CCKL-SDPTR ngày tháng 10 năm 2022 của Chi cục Kiểm lâm)

I. THÔNG TIN VỀ CÁC ĐIỂM CÓ KHU VỰC BỊ NHIỄM ĐỘC HÓA CHẤT TRONG CHIẾN TRANH

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Mô tả chung	Đánh giá sơ bộ về phạm vi ô nhiễm nội tỉnh/liên tỉnh	Diện tích khu vực bị nhiễm độc	Kết quả phân tích	Hiện trạng sở hữu, sử dụng đất	Dân cư xung quanh	Phản ánh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Ghi chú:

- Số thứ tự;
- Tên các điểm có khu vực bị nhiễm độc hóa chất trong chiến tranh;
- Tên thôn/xóm, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thành phố;
- Mô tả chung (hiện trạng sở hữu, sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, các loại hình sản xuất trong khu vực đó, quy mô, công suất, quy mô xả thải, chất thải của các cơ sở bên trong khu vực bị nhiễm độc hóa chất trong chiến tranh, khoảng thời gian sử dụng làm nơi sản xuất);
- Xác định phạm vi ô nhiễm nội tỉnh: ô nhiễm môi trường đất trong khu vực cố định, không có khả năng phát tán các chất ô nhiễm sang các tỉnh, địa bàn khác thông qua nước chảy tràn trên bề mặt, nước mặt, nước ngầm, các dòng sông, suối;
Phạm vi ô nhiễm liên tỉnh: các chất ô nhiễm phát tán sang các tỉnh khác qua nước chảy tràn trên bề mặt, nước mặt, nước ngầm, các dòng sông, suối;
- Diện tích khu vực bị nhiễm độc (ha, m²);
- Kết quả phân tích mẫu đất trong khu vực nếu có, so sánh với quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng đất;
- Hiện trạng sở hữu đất (chủ sở hữu), hiện trạng quy hoạch sử dụng đất, mục đích chuyển đổi dự kiến;
- Ước tính sơ bộ có khoảng bao nhiêu hộ dân sống xung quanh với bán kính 1.000 m;
- Có/Không có phản ánh của báo chí, cộng đồng địa phương về việc khu vực bị ô nhiễm, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân
- Các thông tin khác địa phương cung cấp bổ sung nếu có.

II. THÔNG TIN VỀ CÁC KHU VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ TẬP TRUNG, CỤM CÔNG NGHIỆP, KHO CHỨA HÓA CHẤT, KHO CHỨA THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT, LÀNG NGHỀ ĐÃ ĐÓNG CỬA HOẶC DI DỜI

TT	Tên điểm	Địa chỉ	Mô tả chung	Đánh giá sơ bộ về phạm vi ô nhiễm nội tỉnh/liên tỉnh	Diện tích khu vực	Thời gian sử dụng	Kết quả phân tích	Hiện trạng sở hữu, sử dụng đất	Dân cư xung quanh	Phản ánh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Ghi chú:

- (1) Số thứ tự;
- (2) Tên các điểm có khu công nghiệp, nhà máy sản xuất đã đóng cửa hoặc di dời;
- (3) Tên thôn/xóm, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thành phố;
- (4) Thông tin về loại hình sản xuất ; quy mô, công suất, quy mô xả thải, chất thải của khu vực;
- (5) Xác định phạm vi ô nhiễm nội tỉnh: ô nhiễm môi trường đất trong khu vực cố định, không có khả năng phát tán các chất ô nhiễm sang các tỉnh, địa bàn khác thông qua nước chảy tràn trên bề mặt, nước mặt, nước ngầm, các dòng sông, suối;
Xác định phạm vi ô nhiễm liên tỉnh: các chất ô nhiễm phát tán sang các tỉnh khác qua nước chảy tràn trên bề mặt, nước mặt, nước ngầm, các dòng sông, suối;
- (6) Diện tích của khu công nghiệp, nhà máy (ha, m²);
- (7) Nêu rõ thời gian khu vực sử dụng làm nơi sản xuất (từ năm nào đến năm nào);
- (8) Kết quả phân tích mẫu đất trong khu vực nếu có; so sánh với quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng đất (vượt gấp bao nhiêu lần);
- (9) Hiện trạng sở hữu đất (chủ sở hữu), hiện trạng quy hoạch sử dụng đất, mục đích chuyển đổi dự kiến;
- (10) Ước tính sơ bộ có khoảng bao nhiêu hộ dân sống xung quanh với bán kính 1.000 m;
- (11) Có/Không có phản ánh của báo chí, cộng đồng địa phương về việc khu vực bị ô nhiễm, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân;
- (12) Các thông tin địa phương cung cấp bổ sung nếu có.

III. THÔNG TIN VỀ CÁC KHU VỰC CÓ CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐÃ ĐÓNG CỬA HOẶC DI DỜI

TT	Tên điểm	Địa chỉ	Mô tả chung	Đánh giá sơ bộ về phạm vi ô nhiễm nội tỉnh/liên tỉnh	Diện tích kho, bãi	Thời gian sử dụng	Kết quả phân tích	Hiện trạng sở hữu, sử dụng đất	Dân cư xung quanh	Phản ánh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Ghi chú:

- (1) Số thứ tự;
- (2) Tên các điểm có khu công nghiệp, nhà máy sản xuất đã đóng cửa hoặc di dời;
- (3) Tên thôn/xóm, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thành phố;
- (4) Thông tin về hiện trạng cơ sở sản xuất đã đóng cửa hoặc di dời và; loại hình sản xuất; quy mô, công suất (nếu có);
- (5) Xác định phạm vi ô nhiễm nội tỉnh: ô nhiễm môi trường đất trong khu vực cố định, không có khả năng phát tán các chất ô nhiễm sang các tỉnh, địa bàn khác thông qua nước chảy tràn trên bề mặt, nước mặt, nước ngầm, các dòng sông, suối;
Xác định phạm vi ô nhiễm liên tỉnh: các chất ô nhiễm phát tán sang các tỉnh khác qua nước chảy tràn trên bề mặt, nước mặt, nước ngầm, các dòng sông, suối;
- (6) Diện tích của kho, bãi (ha, m²);
- (7) Nêu rõ thời gian hoạt động (từ năm nào đến năm nào, thời gian đóng cửa, di dời);
- (8) Kết quả phân tích mẫu đất trong khu vực (nếu có); so sánh với quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng đất (vượt gấp bao nhiêu lần);
- (9) Hiện trạng sở hữu đất (chủ sở hữu), hiện trạng quy hoạch sử dụng đất, mục đích chuyển đổi dự kiến;
- (10) Ước tính sơ bộ có khoảng bao nhiêu hộ dân sống xung quanh với bán kính 1.000 m;
- (11) Có/Không có phản ánh của báo chí, cộng đồng địa phương về việc khu vực bị ô nhiễm, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân
- (12) Các thông tin địa phương cung cấp bổ sung nếu có.

Lưu ý: Khu vực có cơ sở sản xuất đã đóng cửa hoặc di dời thuộc một trong các loại hình sau: khai thác, chế biến khoáng sản độc hại, khoáng sản kim loại; chế biến khoáng sản có sử dụng hóa chất độc hại; sản xuất gang, thép, luyện kim (trừ cán, kéo, đúc từ phối nguyên liệu); sản xuất hoá chất vô cơ cơ bản (trừ khí công nghiệp), phân bón vô cơ (trừ phối trộn, sàng chiết, đóng gói), thuốc bảo vệ thực vật hóa học (trừ phối trộn, sàng chiết); lọc, hóa dầu; nhiệt điện (trừ sử dụng khí, dầu DO); tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; có công đoạn mạ, làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất nguy hiểm; sản xuất pin, ắc quy.

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC KHU VỰC KHU VỰC Ô NHIỄM HÓA CHẤT, Ô NHIỄM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

TT	Tên điểm	Địa chỉ	Mô tả chung	Đánh giá sơ bộ về phạm vi ô nhiễm nội tỉnh/liên tỉnh	Diện tích khu vực	Thời gian sử dụng	Kết quả phân tích	Hiện trạng sở hữu, sử dụng đất	Dân cư xung quanh	Phản ánh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Ghi chú:

(1) Số thứ tự;

(2) Tên các khu vực ô nhiễm hóa chất, ô nhiễm thuốc bảo vệ thực vật;

(3) Tên thôn/xóm, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thành phố;

(4) Thông tin về nguồn gốc, lịch sử hình thành và đặc điểm ô nhiễm,);

(5) Xác định phạm vi ô nhiễm nội tỉnh: ô nhiễm môi trường đất trong khu vực cố định, không có khả năng phát tán các chất ô nhiễm sang các tỉnh, địa bàn khác thông qua nước chảy tràn trên bề mặt, nước mặt, nước ngầm, các dòng sông, suối;

Xác định phạm vi ô nhiễm liên tỉnh: các chất ô nhiễm phát tán sang các tỉnh khác qua nước chảy tràn trên bề mặt, nước mặt, nước ngầm, các dòng sông, suối;

(6) Diện tích của khu vực (ha, m²);

(7) Nêu rõ thời gian hoạt động (từ năm nào đến năm nào);

(8) Kết quả phân tích mẫu đất trong khu vực nếu có; so sánh với quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng đất (vượt gấp bao nhiêu lần); (9) Hiện trạng sở hữu đất (chủ sở hữu), hiện trạng quy hoạch sử dụng đất, mục đích chuyển đổi dự kiến;

(10) Ước tính sơ bộ có khoảng bao nhiêu hộ dân sống xung quanh với bán kính 1.000 m;

(11) Có/Không có phản ánh của báo chí, cộng đồng địa phương về việc khu vực bị ô nhiễm, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân;

(12) Các thông tin địa phương cung cấp bổ sung nếu có.